

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CTN-CTĐT HẬU GIANG



HAWASUCO

Số: 226/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch  
lợi nhuận sau thuế thu nhập  
doanh nghiệp tăng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 15.. tháng 10.. năm 2019.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty quý III/2018 – quý III/2019;

Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số **nguyên nhân cơ bản** làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2019 tăng so với quý III năm 2018 là: 824.676.184 đồng, tăng 35,59% như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ III/2019	QUÝ III/2018	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	41.997.896.782	45.767.300.527	-3.769.403.745	-8,24%
2	Giá vốn hàng bán	33.078.885.743	38.474.771.395	-5.395.885.652	-14,02%
3	Lợi nhuận gộp	<b>8.919.011.039</b>	<b>7.292.529.132</b>	<b>1.626.481.907</b>	<b>22,30%</b>
4	Doanh thu hoạt động tài chính	39.221.923	16.562.836	22.659.087	136,81%
5	Chi phí tài chính	469.163.698	640.608.883	-171.445.185	-26,76%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.875.003.061	3.997.037.497	877.965.564	21,97%
7	Lợi nhuận thuần	<b>3.614.066.203</b>	<b>2.671.445.588</b>	<b>942.620.615</b>	<b>35,29%</b>
8	Thu nhập khác	327.564.500	254.028.643	73.535.857	28,95%
9	Chi phí khác	14.520.440	29.209.198	-14.688.758	-50,29%
10	Lợi nhuận khác	313.044.060	224.819.445	88.224.615	39,24%
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	<b>3.927.110.263</b>	<b>2.896.265.033</b>	<b>1.030.845.230</b>	<b>35,59%</b>
12	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	785.422.053	579.253.007	206.169.046	35,59%
13	Lợi nhuận sau thuế	<b>3.141.688.210</b>	<b>2.317.012.026</b>	<b>824.676.184</b>	<b>35,59%</b>

\* Địa chỉ: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

\* Điện thoại: 0711.3876357 Fax: 0711.3876357



1. Doanh thu(DT) bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 3.769 triệu đồng, tỷ lệ giảm 8,24% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó chủ yếu do tăng DT tiền nước 2.199 triệu đồng, tăng DT thuê bao đô thị 855 triệu đồng, giảm DT công trình làm thêm 3.017 triệu đồng, giảm DT xe buýt 3.815 triệu đồng),

Giá vốn hàng bán giảm 5.395 triệu đồng, tỷ lệ giảm 14,02% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó nguyên nhân chủ yếu giá vốn nước tăng 918 triệu đồng, giá vốn thuê bao đô thị tăng 1.625 triệu đồng, giảm giá vốn công trình làm thêm 2.683 triệu đồng, giá vốn xe buýt giảm 4.379 triệu),

Nguyên nhân doanh thu và giá vốn Xe buýt giảm là do trong quý I/2019 Công ty đã giải thể Chi nhánh Xe buýt (quý II/2019, Chi nhánh Xe buýt không còn hoạt động nên đã giảm lỗ cho hoạt động xe buýt 563 triệu đồng).

Tỷ lệ giảm DT bán hàng và cung cấp dịch vụ thấp hơn so với tỷ lệ giảm chi phí làm cho lợi nhuận gộp tăng 1.626 triệu đồng, tương đương tăng 22,30%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 23 triệu đồng, tỷ lệ tăng 136,81%,

Chi phí tài chính giảm 171 triệu đồng, tương ứng giảm 26,76%, nguyên nhân là do giảm tiền vay ngân hàng dẫn đến chi phí lãi vay giảm,

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 23 triệu đồng trong khi chi phí tài chính giảm 171 triệu đồng làm cho lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 194 triệu đồng, tương đương tăng 31,10 % so với cùng kỳ năm trước.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 878 triệu đồng, tương ứng tăng tỷ lệ 21,97% chủ yếu do chi phí lương và các khoản trích theo lương tăng 214 triệu đồng so với cùng kỳ, đồng thời các khoản chi quản lý khác đều tăng.

4. Thu nhập khác tăng 73 triệu đồng, tỷ lệ tăng 28,95% so với cùng kỳ do thu tiền bồi thường công trình Nâng cấp, mở rộng bãi rác Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang,

Chi phí khác giảm 15 triệu đồng, tỷ lệ giảm 50,28% so với cùng kỳ,

Tỷ lệ thu nhập khác tăng và chi phí khác giảm làm cho lợi nhuận khác tăng 88 triệu đồng, tương ứng tăng tỷ lệ 39,24% so với cùng kỳ.

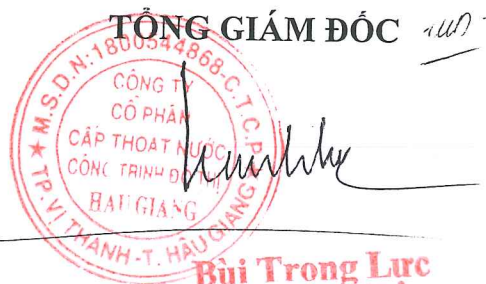
Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III năm 2019 tăng so với quý III năm 2018.

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *100*



**Bùi Trọng Lực**